

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **118/2025/HS-PT**
Ngày 04 - 06 – 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr.

Các Thẩm phán:

1. Ông Bùi Quốc Hà

2. Ông Trần Duy Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 123/2025/TLPT-HS ngày 24/4/2025, đối với bị cáo Lê Văn V, về tội “Cướp giật tài sản”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 14/3/2025 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Văn V**, sinh ngày 14/12/1989, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: tổ dân phố 6, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S – sinh năm 1959, con bà Nguyễn Thị G – sinh năm 1962; vợ là bà Võ Thị Thu L – sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2024; tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án số 213/2016/HSPT ngày 16/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 05/5/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại nên bị cáo chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

Tại Bản án số 35/2007/HSST ngày 08/02/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 06 tháng tù, về tội “Không tố giác tội phạm”.

Tại Bản án số 484/2007/HSPT ngày 10/5/2007 của Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm tù. Ngày 24/02/2011 bị cáo chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2024 cho đến ngày 28/11/2024 được thay đổi, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định:** Ông Nguyễn Đình H - Luật sư Văn phòng Luật sư T - Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 243 C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 25/9/2024 bị cáo Lê Văn V điều khiển xe mô tô hiệu Honda, kiểu dáng Dream, biển số 47P6-5721 đi lấy tiền công làm thuê tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trên đường về nhà, bị cáo V điều khiển xe mô tô vào đường Võ Thị Sáu thuộc tổ dân phố 3, thị trấn B, huyện K, thấy ông Trần Văn N đang đi bộ ngược chiều, trên tay ông N đang cầm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31, ốp màu trắng xanh, bên trong có một tờ tiền polymer mệnh giá 200.000 đồng. Bị cáo V nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nên đã điều khiển xe mô tô quay lại, tiếp cận ông N từ phía sau. Khi đến gần, bị cáo V dùng tay trái vớ qua và giật lấy chiếc điện thoại trên tay ông N, rồi tăng ga điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Về đến nhà, bị cáo V tháo sim điện thoại vứt đi và cất giấu các tài sản vừa chiếm đoạt được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG ngày 27/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 màu đen trị giá 1.500.000 đồng; 01 ốp điện thoại màu trắng xanh trị giá 20.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 1.520.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 279/KLGĐ ngày 27/12/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực Tây Nguyên kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 25/9/2024 và tại thời điểm giám định, Lê Văn V bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HSST ngày 14/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn V 03 năm 09 tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/3/2025 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn V giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn V về tội “Cướp giật tài sản”, là có căn cứ và đúng người,

đúng tội. Về mức hình phạt 03 năm 09 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nên kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn V 03 năm 09 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư Nguyễn Đình H bào chữa cho bị cáo:

Thứ nhất: Về tội danh ông hoàn toàn đồng ý với cáo trạng truy tố của viện kiểm sát, tuy nhiên đối với tình tiết tăng nặng là “dùng thủ đoạn nguy hiểm” thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bởi lẽ tình tiết này chỉ được áp dụng trong trường hợp bị cáo sử dụng phương tiện là xe Mô tô cướp giật tài sản của người đang điều khiển xe mô tô nhưng trong vụ án này bị hại đang đi bộ nên điều kiện không thỏa mãn.

Thứ hai: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo được người bị hại làm đơn bãi nại, sau khi bị tai nạn giao thông bị cáo bị chấn thương sọ não nên có hạn chế về mặt nhận thức. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Văn V không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Lê Văn V tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Văn V có 01 tiền án chưa được xóa án tích, tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, là tội phạm rất nghiêm trọng do lỗi cố ý. Vào khoảng 12 giờ ngày 25/9/2024, tại đường Võ Thị Sáu, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Lê Văn V điều khiển xe mô tô hiệu Honda, kiểu dáng Dream, biển số 47P6-5721 cướp giật của ông Trần Văn N 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31, ốp vỏ màu trắng xanh, bên trong có 200.000 đồng, tổng trị giá tài sản là 1.720.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn V về tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Lê Văn V, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của bị hại, ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án phạt tù về tội cố ý gây thương tích, cướp tài sản và đi chấp hành án,

nhưng bị cáo không rút ra bài học kinh nghiệm, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp giấy bãi nại của người bị hại, tuy nhiên mức hình phạt 03 năm 09 tháng tù đối với bị cáo là thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Lê Văn V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn V; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HSST ngày 14/03/2025 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn V 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2024 đến ngày 28/11/2024.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện K;
- VKSND huyện K;
- CQCSĐT Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Y Thông Kbuôr